

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 1497/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện,
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2036/TTr-SKHĐT ngày 12/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục đính kèm).

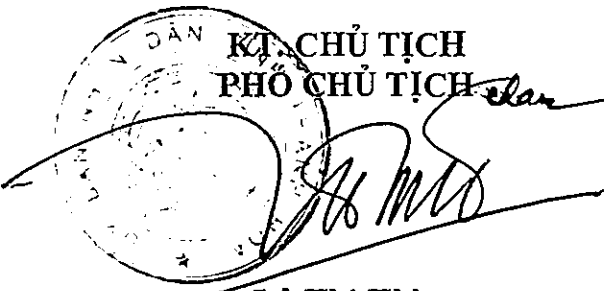
Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.


**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**
Lê Thị Thìn

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 24/4/2019
của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. Thủ tục: Đăng ký hợp tác xã.

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về cách thức thực hiện: Bổ sung cách thức nộp qua bưu chính và dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; Điều 6, 7 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cách thức thực hiện là trực tiếp hoặc qua địa chỉ thư điện tử. Tuy nhiên, xét thấy thủ tục này có thể thực hiện được qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến (có thể đạt được mức độ 4). Vì:

- Thành phần hồ sơ đơn giản và được mẫu hóa thành mẫu đơn. Trình tự thực hiện chỉ do 01 cơ quan thực hiện cấp phép, không phải kiểm tra thực tế, không phải phối hợp nhiều cơ quan.

- Theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thì trong tương lai gần sẽ triển khai đồng bộ, thống nhất Cổng dịch vụ công quốc gia, cấp tỉnh, cấp bộ tại Bộ phận một cửa phục vụ cho việc tiếp nhận, giải quyết TTHC. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang triển khai Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã sẽ được vận hành chính thức vào tháng 6/2019.

b) Về Thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ “Phương án sản xuất kinh doanh”

Lý do: Tại Khoản 2 Điều 23 Luật Hợp tác xã năm 2012 và Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định thành phần hồ sơ gồm 6 loại giấy tờ, trong đó có “Phương án sản xuất kinh doanh” là không cần thiết, không phù hợp vì:

- Phương án sản xuất kinh doanh thường xuyên thay đổi trong quá trình hoạt động đảm bảo đáp ứng yêu cầu thị trường và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của hợp tác xã. Trong phương án có kế hoạch Marketing, hoạt động sản xuất kinh doanh... là những thông tin chứa đựng chiến thuật kinh doanh có tính chất bí mật đối với hợp tác xã.

- Cơ quan quản lý nhà nước không cần xem xét phương án kinh doanh vì bản thân cơ quan nhà nước không can thiệp hoặc không được kiểm soát tiền kiểm đối với hợp tác xã.

- Để đảm bảo quyền tự do kinh doanh đã được ghi nhận tại Điều 33 Hiến pháp năm 2013.

- Tạo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế khi gia nhập thị trường. Hồ sơ thành lập doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 không yêu cầu cung cấp Phương án sản xuất kinh doanh.

- Tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân.

2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điểm c Khoản 2 Điều 23 Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Bãi bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 7 và Phụ lục I-2 tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;

- Bổ sung Điều 5a tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau: “Điều 5a. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Trực tiếp, Qua bưu chính, Dịch vụ công trực tuyến, Địa chỉ thư điện tử”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 38,19%.

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 555.904.500 đồng/năm;

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 343.616.500 đồng/năm;

- Tổng chi phí tiết kiệm: 212.288.000 đồng/năm.

II. Thủ tục: Đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

1. Nội dung đơn giản hóa

a) *Về cách thức thực hiện:* Bổ sung cách thức nộp qua bưu chính và dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; Điều 6, 7 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cách thức thực hiện là trực tiếp hoặc qua địa chỉ thư điện tử. Tuy nhiên, xét thấy thủ tục này có thể thực hiện được qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến (có thể đạt được mức độ 4). Vì:

- Thành phần hồ sơ đơn giản và được mẫu hóa thành mẫu đơn. Trình tự thực hiện chỉ do 01 cơ quan thực hiện cấp phép, không phải kiểm tra thực tế, không phải phối hợp nhiều cơ quan.

- Theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thì trong tương lai gần sẽ triển khai đồng bộ, thống nhất Cổng dịch vụ công quốc gia, cấp tỉnh, cấp bộ tại Bộ phận một cửa phục vụ cho việc tiếp nhận, giải quyết TTHC. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang triển khai Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã sẽ được vận hành chính thức vào tháng 6/2019.

b) Về thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ “Phương án sản xuất kinh doanh”

Lý do: Tại Khoản 2 Điều 23 Luật Hợp tác xã năm 2012 và Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định thành phần hồ sơ gồm 6 loại giấy tờ, trong đó có “Phương án sản xuất kinh doanh” là không cần thiết, không phù hợp vì:

- Phương án sản xuất kinh doanh thường xuyên thay đổi trong quá trình hoạt động đảm bảo đáp ứng yêu cầu thị trường và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của liên hiệp hợp tác xã. Trong phương án có kế hoạch Marketing, hoạt động sản xuất kinh doanh... là những thông tin chứa đựng chiến thuật kinh doanh có tính chất bí mật đối với liên hiệp hợp tác xã;

- Cơ quan quản lý nhà nước không cần xem xét phương án kinh doanh vì bản thân cơ quan nhà nước không can thiệp hoặc không được kiểm soát tiền kiểm đối với liên hiệp hợp tác xã;

- Để đảm bảo quyền tự do kinh doanh đã được ghi nhận tại Điều 33 Hiến pháp năm 2013;

- Tạo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế khi gia nhập thị trường. Hồ sơ thành lập doanh nghiệp quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 không yêu cầu cung cấp Phương án kinh doanh;

- Tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân.

2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điểm c Khoản 2 Điều 23 Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Bãi bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 7 và Phụ lục I-2 tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã;

- Bổ sung Điều 5a tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau: “Điều 5a. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Trực tiếp, Qua bưu chính, Dịch vụ công trực tuyến, Địa chỉ thư điện tử”.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 38,37 %.
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 247.755.150 đồng/năm;
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 152.703.150 đồng/năm;
- Tổng chi phí tiết kiệm: 95.052.000 đồng/năm./.